

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05/11/2018
V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Thúy Liễu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Thạch**.

2. Bà **Lê Ngọc Trâm**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành tham gia phiên tòa: Ông **Võ Hoàng Nhân** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 662/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh N**, sinh năm 1996 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, ấp L, xã K, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ nơi cư trú hiện nay: Số 2/7, hẻm số 07, đường V, Khu phố X, Phường Y, thành phố N, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Đào Hoàng A**, sinh năm 1993 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số B19/8, ấp T, xã B, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh N trình bày:**

Chị N và anh A chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 18/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Tây Ninh. Anh chị sống chung hạnh phúc đến khi chị N mang thai thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh A ham chơi, không lo làm ăn, sống không có trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa, cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2017 cho đến nay. Do đó, chị N yêu cầu được ly hôn với anh A.

Anh chị chung sống có một người con là Đào Ngọc M, sinh ngày 01/8/2016, cháu M đang sống với chị N. Nếu ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai của đương sự cùng ngày 09/10/2018, bị đơn anh Đào Hoàng A trình bày:***

Anh A thống nhất lời trình bày của chị N về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Anh A cho rằng vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì trầm trọng nhưng tháng 9/2017, chị N tự ý bỏ đi về nhà cha mẹ ruột sống và đi nước ngoài làm việc, không thông qua ý kiến của anh và không tôn trọng anh nên tình cảm vợ chồng rạn nứt, không thể hàn gắn, do đó anh A đồng ý ly hôn. Khi ly hôn, anh A đồng ý giao cháu Đào Ngọc M cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Anh chị không có tài sản chung, nợ chung nên anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành phát biểu ý kiến:***

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N. Về con chung, giao cháu Đào Ngọc M cho chị N nuôi dưỡng, ghi nhận chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra giải quyết. Tính án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh N và bị đơn anh Đào Hoàng A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị N, anh A là có căn cứ theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Đào Hoàng A tự nguyện chung sống vào năm 2015, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, anh chị chỉ hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong cách sống, không có tiếng nói chung và thiếu niềm tin lẫn nhau, từ đó giữa anh chị thường xảy ra bất hòa, cãi nhau và đã sống ly thân từ tháng 9/2017 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị N yêu cầu ly hôn, anh A cũng đồng ý ly hôn. Nhận thấy, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị N và anh A có một người con tên Đào Ngọc M, sinh ngày 01/8/2016. Anh A đồng ý giao cháu M cho chị N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị N không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự tự nguyện của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh A trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành về việc giải quyết vụ án phù hợp với những nhận định nêu trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh N đối với anh Đào Hoàng A.

Chị Nguyễn Thị Thanh N được ly hôn với anh Đào Hoàng A.

2. Về con chung: Giao cháu Đào Ngọc M, sinh ngày 01/8/2016 cho chị Nguyễn Thị Thanh N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Đào Hoàng A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012507 ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận chị N đã nộp xong án phí.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hồng Thúy Liễu